**HƯỚNG DẨN TỰ HỌC MÔN LỊCH SỬ TRONG 4 TUẦN**

**LỚP 10**

**PHẦN 1: LỊCH SỬ THẾ GIỚI THỜI NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI**

**CHủ đề: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**Tích hợp ba bài gồm**

**BÀI 1. SỰ XUẤT HIỆN LOÀI NGƯỜI VÀ BẦY NGƯỜI NGUYÊN THỦY BÀI**

**BÀI 3: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**BÀI 13 : VIỆT NAM THỜI NGUYÊN THỦY**

**Chuyên đề này cần nắm các vấn đề sau:**

-Trình bày được những đặc điểm và đời sống vật chất của người tối cổ, người tinh khôn.

Phân tích được lao động chính là nhân tố quan trọng trong quá trình chuyển hóa từ vượn , những tiến bộ về kỳ thuật chế tác công cụ lao động.

* Trình bày được đặc điểm tổ chức thị tộc, bộ lạc, mối quan hệ trong tổ chức xã hội đầu tiên của loài người.
* Nêu được mốc thời gian quan trọng của quá trình xuất hiện kim loại và hệ quả xã hội của công cụ kim loại.
* Phân tích và giải thích được hiệu quả kinh tế và hệ quả xã hội của thời đại kim khí đối với xã hội nguyên thủy
* Nắm được việt nam cũng là cái nôi của con người , biết được các di tích văn hóa trên đất nước ta.

**BÀI 3: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG**

* **Yêu cầu cần đạt**
* Trình bày được điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại phương Đông; nêu được các ngành kinh tế chủ yếu.
* Phân tích được những khó khăn và thuận lợi của ĐKTN mang lại cho các quốc gia cổ đại phương Đông.
* Nêu được cơ cấu và đặc điểm các tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Đông.
* Nêu được khái niệm: chế độ chuyên chế cổ đại
* Trình bày và phân tích được những đóng góp của cư dân phương Đông cổ đại đối với văn minh nhân loại.

**BÀI 4. CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY - HY LẠP VÀ RÔ-MA**

**-Yêu cầu cần đạt**

* Trình bày được điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại phương Tây; nêu được các ngành kinh tế chủ yếu.
* Phân tích được những khó khăn và thuận lợi của ĐKTN mang lại cho các quốc gia cổ đại phương Tây.
* Nêu được cơ cấu và đặc điểm các tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Tây.
* Nêu được khái niệm: chế độ dân chủ cổ đại
* Trình bày và phân tích được những đóng góp của cư dân phương Tây cổ đại đối với văn minh nhân loại.
* So sánh với nhà nước phương Đông cổ đại về ĐKTN, kinh tế, chính trị...

-Vì sao văn minh phương tây tiến bộ hơn phương đông

**HƯỚNG DẨN TỰ HỌC MÔN LỊCH SỬ TRONG 4 TUẦN**

**LỚP 11**

**PHẦN MỘT**

**LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI**

**Chương I**

**CÁC NƯỚC CHÂU Á, CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LATINH**

**(Thế kỉ XIX – đầu TK XX)**

**Bài 1**: **NHẬT BẢN**

**- yêu cầu cần đạt:**

- Nắm được hoàn cảnh Nhật Bản từ đầu TK XIX đến trước năm 1868

- Cuộc Duy Tân Minh Trị

- Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

- Nguyên nhân làm nhật phát triển nhanh chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

- liên hệ với việt nam, cần học tập những gì từ nhật bản

**Bài 2:** **ẤN ĐỘ**

**- yêu cầu cần đạt sau khi học bài này :**

- Nắm được những nét chính về kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ nửa sau TK XIX. Nguyên nhân của tình hình đó.

- Sự ra đời, hoạt động và vai trò của Đảng Quốc Đại trong phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ những năm 1885 -1908.

- Tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân Ấn Độ chống thực dân Anh.

**Bài 3: TRUNG QUỐC**

**-Yêu cầu cần đạt:**

   - Nắm được những nét chính về phong trào đấu tranh chống phong kiến và đế quốc của nhân dân TQ diễn ra sôi nổi: phong trào Thái Bình Thiên Quốc, cải cách Mậu Tuất, Cách mạng Tân Hợi.

  - Giải thích khái niệm “Nửa thuộc địa, nửa phong kiến”, “Vận động Duy tân”. “Chủ nghĩa tam dân”…

**Bài 4**: **CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)**

**- yêu cầu cần đạt của bài học :**

- Nắm được nguyên nhân và quá trình các nước ĐNA (trừ Xiêm) bị biến thành thuộc địa của các nước phương Tây.

- Những nét chính về phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân Lào, Campuchia. Mối quan hệ giữa cách mạng ba nước Đông Dương.

- Nắm được những nét chính về Cuộc cải cách ở Xiêm. Giải thích vì sao trong khu vực Đông Nam Á, Xiêm là nước duy nhất không trở thành thuộc địa của các nước phương Tây?

**HƯỚNG DẨN TỰ HỌC MÔN LỊCH SỬ TRONG 4 TUẦN**

**LỚP 12**

**PHẦN MỘT**

**LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ 1945 ĐẾN 2000**

**CHƯƠNG I**

**SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI   
SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1945-1949)**

**Bài 1:**

**SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI**

**SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1945-1949)**

-**Yêu cầu cần đạt khi học bài này**

- nắm được hoàn cảnh nội dung của hội nghị IANTA

- Nắm được tổ chức liên hợp quốc về sự ra đời , nguyên tắc của liên hợp quốc và vai trò của tổ chức LHQ.  
 - Nắm được đặc trưng sau CTTG2 là thế giới chia làm hai phe TBCN và XHCN, do Mĩ và Liên xô đứng đầu mỗi phe. Đặc trưng này trở thành nhân tố chủ yếu chi phối nền chính trị và các quan hệ thế giới trong hầu như cả nửa sau thế kỉ XX.

**CHƯƠNG II. LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 - 1991). LIÊN BANG NGA (1991 - 2000)**

**Bài 2. LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 - 1991). LIÊN BANG NGA (1991 - 2000)**

**- yêu cầu cần đạt :**

- Tình hình Liên Xô từ năm 1945 đến những năm 70 (TK XX).

- Nguyên nhân sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

- Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000: những nét chính về kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại; vị trí của nước Nga trên trường quốc tế.

**Chương III**

**CÁC NƯỚC Á, PHI VÀ MĨ LATINH**

**Bài 3. CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á**

**- yêu cầu cần đạt sau khi học bài này:**

- Biết được những nét chung của khu vực Đông Bắc Á.

- Trình bày được quá trình thành lập Nhà nước CHND Trung Hoa.

- Nêu được đường lối cải cách, mục tiêu và những thành tựu chính của Trung Quốc đạt được từ năm 1978 - 2000.

- Rút ra được bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta hiện nay.

**Bài 4. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ**

**- yêu cầu cần đạt;**

- Đông Nam Á: khái quát quá trình đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước ở các nước Đông Nam Á. Các giai đoạn cơ bản của lịch sử: Lào (1945 - 1975), Campuchia (1945 - 1993);

- Sự thành lập và quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.

- Ấn Độ: những nét chính về quá trình đấu tranh giành độc lập và công cuộc xây dựng đất nước.

**Bài 5**

**CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MĨ LATINH**

* **Yêu cầu cần đạt**

Nâm những nét chung về cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới II.

-Biết về con người phiden Cátxtơrô và cống hiến của ông….

**MĨ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN (1945 - 2000)**

**Bài 6. NƯỚC MĨ**

**- Yêu cầu cần đạt**

- Hiểu và trình bày được quá trình phát triển chung của nền kinh tế Mĩ từ sau CTTG II đến năm 2000.

- Nhận thức được vai trò cường quốc hàng đầu của Mĩ trong đời sống chính trị thế giới và quan hệ quốc tế.

- Hiểu được những thành tựu cơ bản của Mĩ trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật.

- phân tích được nguyên nhân phát triển của nước mỹ.

**Bài 7 : TÂY ÂU**

**- Những nội dung mà học sinh cần đạt được khi học bài này**

- Khái quát được quá trình phát triển của các nước Tây Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000.

- Nhận thức rõ được quá trình hình thành và phát triển và vai trò của Liên minh châu Âu.

- Hiểu rõ hơn mối quan hệ hợp tác EU – Việt Nam.

**Bài 8 : NHẬT BẢN**

**- yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu và trình bày được quá trình phát triển của kinh tế Nhật Bản từ sau CTTG II đến năm 2000.

- Lý giải được sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản.

- Nhận thức và lí giải được chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ sau CTTG II đến nay.

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử, từ đó hiểu được bản chất của tiến trình lịch sử.

- Biết sử dụng, khai thác tranh ảnh, tư liệu để hiểu nội dung các sự kiện lịch sử.

**-** Khâm phục sự cần cù, khả năng sáng tạo và ý thức tự cường của người Nhật, từ đó ý thức được trách nhiệm trong học tập và cuộc sống.

- Ý thức hơn được trách nhiệm của tuổi trẻ đối với công cuộc đổi mới của đất nước.